

PHỤ LỤC 1

ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số 2026/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/6/2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình)

1. Điểm chuẩn dự kiến vào lớp 10 trường THPT chuyên Lương Văn Tụy

TT	Lớp chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Điểm chuẩn dự kiến	Số học sinh dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
1	Toán	2	70	42,45	70	
2	Ngữ văn	2	70	42,10	70	
3	Tiếng Anh	2	70	46,35	69	Xét tiếp 01 trong 02 học sinh có điểm xét tuyển chuyên là 46,20 theo tiêu chí phụ
4	Vật lí	1	35	47,40	35	
5	Hoá học	1	35	49,40	35	
6	Sinh học	1	35	44,15	35	
7	Tin học	1	35	44,15	35	
8	Lịch sử	1	35	40,65	35	
9	Địa lí	1	35	41,25	35	
10	Tiếng Pháp	1	35	NV1: 41,40 (22 học sinh) NV2: 43,55 (13 học sinh)	35	
Tổng		13	455		454	

2. Điểm chuẩn dự kiến vào lớp 10 trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

TT	Lớp chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Điểm chuẩn dự kiến	Số học sinh dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
1	Toán	2	70	44,25	70	
2	Ngữ văn	2	70	44,30	68	Xét tiếp 02 trong 03 học sinh có điểm xét tuyển chuyên là 44,20 theo tiêu chí phụ
3	Tiếng Anh	2	70	48,50	70	
4	Vật lí	2	70	48,50	70	
5	Hoá học	2	70	51,70	70	
6	Sinh học	1	35	48,05	35	
7	Tin học	1	35	48,55	35	
8	Lịch sử	1	35	46,20	35	
9	Địa lí	1	35	43,65	35	
10	Tiếng Nga	1	35	43,00	28	
11	Tiếng Pháp	1	35	40,45	31	
Tổng		16	560		547	

3. Điểm chuẩn dự kiến vào lớp 10 trường THPT chuyên Biên Hòa

TT	Lớp chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Điểm chuẩn dự kiến	Số học sinh dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
1	Toán	1	35	43,65	35	
2	Ngữ văn	1	35	43,05	35	
3	Tiếng Anh	1	35	45,60	35	
4	Vật lí	1	35	46,00	35	
5	Hoá học	1	35	47,50	35	
6	Sinh học	1	35	44,75	35	
7	Tin học	1	35	39,25	29	
8	Lịch sử	1	35	45,90	35	
9	Địa lí	1	35	43,15	35	
10	Tiếng Nga	1	35	NV1: 40,85 (28 học sinh) NV2: 44,90 (07 học sinh)	35	
Tổng		10	350		344	